

# THỰC TRẠNG CẤP NƯỚC ĐÔ THỊ VIỆT NAM CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẾN 2010 VÀ 2020

(Báo cáo tại Hội thảo Việt - Hàn  
"Xây dựng Cơ sở hạ tầng cho phát triển Kinh tế Quốc dân", 9/11/07 tại Hà Nội)

**Bùi Đình Khoa**

Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Đô thị & Phát triển Hạ tầng  
Tổng Hội Xây dựng Việt Nam

## TỔNG QUAN

Tổng công suất thiết kế : 3,78 triệu m<sup>3</sup>/ngđ

\* Tổng công suất khai thác: 3,2 triệu m<sup>3</sup>/ngđ (66% nước mặt, 34% nước ngầm).

\* Tại các đô thị tỉnh lỵ đã có Hệ thống cấp nước với quy mô khác nhau.

\* Trong tổng số khoảng 670 đô thị vừa và nhỏ (loại IV và loại V) có 200 thị xã, thị trấn đã có nhà máy nước với công suất từ 1000 đến 2.000-3.000 m<sup>3</sup>/ngđ.

## I/ NHỮNG TỒN TẠI VÀ THÁCH THỨC

\* Tỷ lệ cấp nước thấp:

|                     |           |
|---------------------|-----------|
| Trung bình đạt:     | 50% - 55% |
| Đô thị loại 1 và 2: | 70% - 80% |
| Đô thị loại 4 và 5: | 15% - 20% |

\* Công suất thiết kế chưa phù hợp với thực tế: Nơi thừa, nơi thiếu, cá biệt có nơi chỉ khai thác khoảng 15% đến 20% công suất thiết kế.

\* Tỷ lệ thất thoát, thất thu cao:

|                        |           |
|------------------------|-----------|
| Trung bình từ:         | 30% - 40% |
| Một số địa phương tới: | 50%       |

\* Chất lượng nước chưa đạt tiêu chuẩn cho phép do nhiều nguyên nhân:

- ✓ Biến động về nguồn nước.
- ✓ Công tác khảo sát nguồn nước chưa chính xác.
- ✓ Công nghệ xử lý chưa đồng bộ, chưa phù hợp với điều kiện nguồn nước của Việt nam.
- ✓ Tình trạng ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng.
- ✓ Công tác quản lý khai thác nguồn nước chưa được quan tâm thích đáng.

\* Cơ chế chính sách ngành nước còn nhiều bất cập, đặc biệt là vấn đề về giá nước. Nguyên tắc "*nước là hàng hoá*" chưa được thực hiện đầy đủ; tư duy "*nước của trời cho*", Chính phủ bao cấp vẫn còn phổ biến ở các địa phương.

\* Tổ chức ngành nước chưa thống nhất và phù hợp với mô hình kinh doanh ngành nước.

## IV/ CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN:

\* Chính phủ Phê duyệt Định hướng Cấp nước Đô thị đến năm 2020.

\* Chương trình Khung của Bộ Xây dựng hướng dẫn các địa phương thực hiện.

\* Mục tiêu của Định hướng Phát triển Cấp nước đô thị: đến năm 2020 có 100% dân số đô thị được cấp nước sạch với tiêu chuẩn 150 - 180 l/người-ngày đối với đô thị lớn và 120 - 150 l/người-ngày đối với các đô thị vừa và nhỏ.

\* Bộ Xây dựng phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng các Bộ ngành Trung ương, Chính quyền địa phương tiếp xúc với các tổ chức tài chính quốc tế, các nhà tài trợ để tìm kiếm vốn đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước đô thị. Huy động nguồn nội lực với sự tham gia tích cực của các thành phần kinh tế xã hội.

Theo số liệu khảo sát 170 dự án cấp nước:

- 130 dự án được tài trợ bằng vốn đầu tư nước ngoài có suất đầu tư trung bình 500 USD đến 700 USD cho 1 m<sup>3</sup> nước
- 40 dự án được các doanh nghiệp trong nước thực hiện có suất đầu tư khoảng 150 USD đến 200 USD cho 1 m<sup>3</sup> nước

**1/ Chương trình cấp nước cho các thành phố, thị xã là tỉnh lỵ:** đã được triển khai tại 64 đô thị với các mức độ khác nhau

Các dự án cấp nước đô thị tiêu biểu:

**1. Hệ thống cấp nước Hà Nội:** hiện đang khai thác nguồn nước ngầm với công suất khoảng 500.000 m<sup>3</sup>/ngđ, nguồn nước ngầm đang bị suy thoái, ô nhiễm đặc biệt ở phía Nam thành phố. Hà Nội đang có kế hoạch sử dụng nước sông Đà và nước sông Hồng.

**2. Dự án cấp nước sông Đà** có tổng công suất là 600.000 m<sup>3</sup>/ngđ, với tổng mức đầu tư khoảng 158 triệu USD. Dự án sẽ cấp nước cho chuỗi đô thị Sơn Tây □ Xuân mai, Hòa Lạc □ Miếu Môn, Hà Đông và Hà Nội. Dự án sẽ hoàn thành giai đoạn I (300.000 m<sup>3</sup>/ngđ) vào cuối năm 2007

**3. Dự án cấp nước sông Hồng:** do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nghiên cứu và đề xuất:

- Công suất 300.000 m<sup>3</sup>/ngđ được chia làm 2 giai đoạn
- Giai đoạn I với kinh phí khoảng 42 triệu Euro

**4. Dự án cấp nước sông Lô:** do Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề xuất:

- Công suất đợt I là 45.000 m<sup>3</sup>/ngđ với kinh phí 29,79 triệu USD

**5. Hệ thống cấp nước thành phố Hải Phòng** với công suất 200.000 m<sup>3</sup>/ngđ. Nguồn nước bị nhiễm mặn và nhiễm bẩn nghiêm trọng

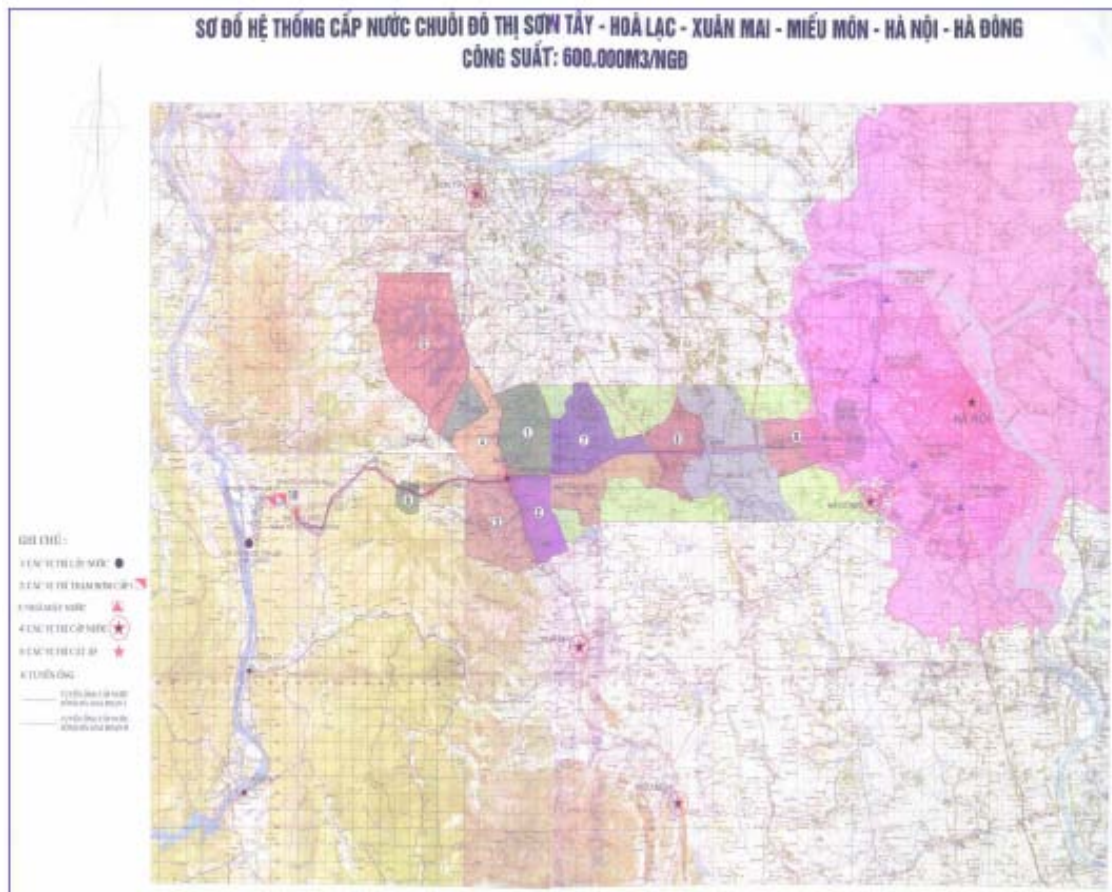
**6. Hệ thống cấp nước thành phố Đà Nẵng:** với công suất 180.000 m<sup>3</sup>/ngđ. Nguồn nước bị ô nhiễm, hiện tượng nhiễm mặn kéo dài trong các tháng mùa khô. Quy hoạch cấp nước cho thành phố Đà Nẵng và một số đô thị miền Trung và Tây Nguyên khai thác nước sông Sêrêpôk đang được nghiên cứu và thực hiện sau 2010.

**7. Hệ thống cấp nước thành phố Hồ Chí Minh,** công suất khoảng 1,4 triệu m<sup>3</sup>/ngđ (trong đó nguồn nước mặt của sông Đồng Nai và sông Sài Gòn là 1,2 triệu m<sup>3</sup>/ngđ, còn nước ngầm là 200.000 m<sup>3</sup>/ngđ).

**8. Hệ thống cấp nước thành phố Biên Hòa-Đồng Nai:** công suất khoảng 150.000 m<sup>3</sup>/ngđ khai thác nước sông Đồng Nai để cấp cho đô thị và các khu công nghiệp.

Theo quy hoạch cấp nước đường 51, sông Đồng Nai sẽ là nguồn nước cung cấp chính với công suất từ 1,5 triệu m<sup>3</sup>/ngđ đến 1,8 triệu m<sup>3</sup>/ngđ.

**9. Xuất phát từ tình hình thực tế, gần đây Bộ Xây dựng đã phối hợp với một số địa phương để triển khai chương trình cấp nước phục vụ liên vùng, liên tỉnh** (dự án cấp nước sông Đà, dự án cấp nước sông Sêrêpok, dự án cấp nước sông Đồng Nai v.v )



**2/ Chương trình cấp nước cho các thị xã, thị trấn là huyện lỵ:** Thủ tướng Chính phủ đã cho phép triển khai giai đoạn I với kinh phí khoảng 200 triệu USD cho 180 đô thị

**3/ Chương trình chống thất thoát, thất thu nước** với các tiêu chí: tỉ lệ <40% cho hệ thống cấp nước cũ và tỉ lệ <30% cho hệ thống cấp nước mới.

**4/ Các chương trình khác:**

- Đổi mới khoa học công nghệ cấp, thoát nước
- Hoàn thiện chương trình thiết bị, vật tư ngành nước. Đẩy mạnh chương trình “nội địa hóa”



5/ Đối với **hệ thống cấp nước liên vùng-liên tỉnh**, Chính phủ cần sớm ban hành cơ chế chính sách và mô hình tổ chức để hướng dẫn các địa phương thực hiện.